

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGÂN HÀNG 2010-2012 VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN TRƯỚC MẮT

Ngày nhận: 04/11/2013
Ngày nhận lại: 28/11/2013
Ngày duyệt đăng: 12/12/2013
Mã số: 12-13-NCTĐ-21

PGS. TS. Nguyễn Thị Nhung
Trưởng ĐH Ngân hàng TP.HCM

Tóm tắt: Bài viết đánh giá bức tranh toàn cảnh về hoạt động của các ngân hàng thương mại (NHTM) trong giai đoạn 2010-2012 với tổng tài sản, hệ số an toàn vốn tăng khá mạnh nhưng tỷ suất lợi nhuận giảm nhanh. Thêm vào đó tác giả đề cập đến những khó khăn trước mắt liên quan đến vấn đề sở hữu chéo, thanh khoản và nợ xấu từ đó đưa ra một số khuyến nghị.

Từ khóa: Hoạt động kinh doanh ngân hàng, tăng trưởng tín dụng, nợ xấu.

Đặt vấn đề

Bài viết tập trung phân tích những kết quả trong hoạt động kinh doanh của NHTM Việt Nam trong thời gian qua thông qua một số chỉ tiêu tổng hợp: (i) Vốn và tài sản; (ii) Hệ số an toàn vốn; (iii) Hoạt động huy động vốn và cho vay; (iv) Hiệu quả kinh doanh ngân hàng (Nguyễn Việt Hùng, 2008) giúp cho người đọc có cái nhìn tổng quát, toàn diện bức tranh về hoạt động ngân hàng giai đoạn 2010-2012 trong đó tập trung vào năm 2012. Tác giả cũng mong muốn chia sẻ những suy nghĩ của mình về những khó khăn cần tháo gỡ và những khuyến nghị cần thiết cho hoạt động của các NHTM Việt Nam.

Bức tranh về hoạt động kinh doanh của các NHTM Việt Nam

Các dự báo đều nhận định về triển vọng ảm đạm của kinh tế thế giới năm 2012 với những diễn biến phức tạp và nhiều rủi ro tiềm ẩn, đó là khủng hoảng nợ công và nguy cơ sụp đổ của liên minh tiền tệ Eurozone, nhiều ngân hàng trong khu vực châu Âu bị hạ bậc tín nhiệm; là khả năng phục hồi yếu kém của kinh tế toàn cầu; là sự thiếu bền vững và không cân bằng của một số nền kinh tế lớn (Mỹ, Trung Quốc); là sự suy yếu của

những đồng tiền quốc tế (USD, Franc Thụy Sĩ, Yên Nhật...). Trong khi đó tình hình kinh tế trong nước cũng không mấy sáng sủa, lối thoát cho sự tăng trưởng phát triển cũng còn nhiều rào cản, thị trường tài chính tiền tệ chứa đựng nhiều yếu tố bất ổn: (i) Tín dụng, cung tiền thấp nhất hơn 15 năm trước đó (kết quả thực hiện lần lượt là 12% và 10% so với chỉ tiêu tăng trưởng đặt ra lần lượt là 20% và 16%); (ii) Thanh khoản của các ngân hàng căng thẳng và tình trạng vượt trần lãi suất phổ biến ở nhiều ngân hàng; (iii) Hạ tỷ trọng tín dụng phi sản xuất từ 22% xuống 16%; (iv) Áp cơ chế đảm bảo, thế chấp trong giao dịch giữa các thành viên trên thị trường liên ngân hàng; (v) Xuất hiện yếu tố “nhóm” trong hệ thống: G5 (5 NHTM lớn được mở lại vãng tài khoản ở nước ngoài) và G12 (nhóm 12 ngân hàng lớn)... (Minh Đức, 2011).

Trong bối cảnh chung rất khó khăn song nhìn lại năm 2012, thị trường tài chính tiền tệ Việt Nam nói chung và hoạt động ngân hàng nói riêng lại có khá nhiều điểm nhấn đáng ghi nhận. Tính đến ngày 31/12/2012, hệ thống TCTD Việt Nam gồm có: 01 Ngân hàng Chính sách xã hội; 01 Ngân hàng Phát triển; 05 NHTM nhà nước (trong đó có 04 NHTM đã cổ phần hóa); 34 NHTM cổ phần; 04 ngân hàng liên doanh; 50 chi